LỊCH THỰC HÀNH KHOA CƠ KHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2018-2019 (Tuần từ 8/4 đến 14/4/2019)

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Môn	HK	Tuần	SL SV	N	Giáo viên dạy	Ngày thực hiện	BM	Ngày học/Ca học - Phòng học														Ghi chú
												Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN		
												Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	
1	ĐH	12	20182ME6004001	THCADCAM	HK2	34	30	N2	T.V.LONG	8-14/04	CN													CA2	P.CAD2	
2	ĐH	10	201820103161001	THTKK	HK2	34	40	N3	Đ.N. HOÀNH	8-14/04	CN	Ca2	P.CAD1	Ca3	P.CAD1											
3	ĐH	10	201820103161001	THTKK	HK2	34	30	N1	N.N.TÙNG	8-14/04	CN	Ca2	P.CAD2	Ca3	P.CAD2											
4	ĐH	10	201820103161002	THTKK	HK2	34	40	N2	N.M.ANH	8-14/04	CN							Ca3	P.CAD1	CA2	P.CAD1					
5	ĐH	10	201820103161002	THTKK	HK2	34	30	N3	N.N.TÙNG	8-14/04	CN							Ca3	P.CAD2	CA2	P.CAD2					
6	ĐH	11	201820103104002	THCADCAM	HK2	34	35	N1	Đ.N. HOÀNH	8-14/04	CN	Ca1	P.CAD1													
7	ĐH	11	201820103104002	THCADCAM	HK2	34	30	N2	N.V.CẢNH	8-14/04	CN	Ca1	P.CAD2													
8	ĐH	11	201820103104002	THCADCAM	HK2	34	20	N3	N.M.ANH	8-14/04	CN	Ca1	P.CAD3													
9	ĐH	11	201820103104005	THCADCAM	HK2	34	38	N1	N.V.CẢNH	8-14/04	CN											Ca2	P.CAD1			
10	ĐH	11	201820103104005	THCADCAM	HK2	34	30	N2	T.V.LONG	8-14/04	CN											Ca2	P.CAD2			
11	ĐH	11	201820103104006	THCADCAM	HK2	34	35	N1	N.V.CẢNH	8-14/04	CN			Ca1	P.CAD1											
12	ĐH	11	201820103104002	THCADCAM	HK2	34	30	N2	N.V.QUÊ	8-14/04	CN			Ca1	P.CAD2											
13	ĐH	11	201820103104002	THCADCAM	HK2	34	20	N3	N.N.TÙNG	8-14/04	CN			Ca1	P.CAD3											
14	ĐH	11	201820103104007	THCADCAM	HK2	34	35	N1	T.V.LONG	8-14/04	CN			Ca2	P.CAD1											
15	ĐH	11	201820103104007	THCADCAM	HK2	34	30	N2	N.V.QUÊ	8-14/04	CN			Ca2	P.CAD2											
16	ĐH	11	201820103104007	THCADCAM	HK2	34	20	N3	N.V.CẢNH	8-14/04	CN			Ca2	P.CAD3											
17	ĐH	11	201820103104008	THCADCAM	HK2	34	35	N1	P.V.TRINH	8-14/04	CN					Ca1	P.CAD1									
18	ĐH	11	201820103104008	THCADCAM	HK2	34	30	N2	Đ.N. HOÀNH	8-14/04	CN					Ca1	P.CAD3									
19	ĐH	11	201820103104008	THCADCAM	HK2	34	20	N3	N.M.ANH	8-14/04	CN					Ca1	P.TKN									
20	ĐH	11	201820103104009	THCADCAM	HK2	34	35	N1	N.M.ANH	8-14/04	CN					Ca2	P.CAD1									
21	ĐH	11	201820103104009	THCADCAM	HK2	34	30	N2	Đ.N. HOÀNH	8-14/04	CN					Ca2	P.CAD3									
22	ĐH	11	201820103104009	THCADCAM	HK2	34	20	N3	T.V.LONG	8-14/04	CN					Ca2	P.TKN									
23	ĐH	11	201820103104010	THCADCAM	HK2	34	35	N1	N.V.QUÊ	8-14/04	CN							Ca1	P.CAD1							
24	ĐH	11	201820103104010	THCADCAM	HK2	34	30	N2	N.N.TÙNG	8-14/04	CN							Ca1	P.CAD3							
25	ĐH	11	201820103104010	THCADCAM	HK2	34	20	N3	P.V.TRINH	8-14/04	CN							Ca1	P.TKN							
26	ĐH	11	201820103104011	THCADCAM	HK2	34	28	N3	P.V.TRINH	8-14/04	CN							Ca3	P.CAD1							
27	CĐ	18	201820104104004	THCADCAM	HK2	34	33	N1	T.V.LONG	8-14/04	CN									Ca3	P.CAD1	Ca3	P.CAD2			
28	CĐ	19	ME5013.1	TH CNC	HK2	34	34	N1	N.V.QUÊ	8-14/04	CN									Ca2	TH CNC					
29	CĐ	19	ME5013.1	TH CNC	HK2	34	34	N2	N.V.ĐỨC	8-14/04	CN									Ca2	TH CNC					
30	ĐH	12	CK1	CTM	2	34	21	N3	N.H.TIẾN	8-14/04	CƠ							Ca1	T1A9							
31	ĐH	12	CK3	CTM	2	34	22	N3	T.C.CÔNG	8-14/04	CƠ			Ca1	T1A9											
32	ĐH	12	CK4	CTM	2	34	23	N3	N.T.LINH	8-14/04	CƠ											Ca2	T1A9			
33	ĐH	12	CK4	CTM	2	34	23	N3	T.N.QUYẾT	8-14/04	CƠ													Ca1	T1A9	
34	ĐH	12	CK6	CTM	2	34	23	N3	N.T.T.HƯỜNG	8-14/04	CƠ	Ca2	T1A9													
35	ĐH	12	CK7	CTM	2	34	21	N3	T.N.QUYẾT	8-14/04	CƠ											Ca1	T1A9			
36	ĐH	12	CK7	CTM	2	34	21	N3	T.N.QUYẾT	8-14/04	CƠ													Ca1	T1A9	
37	ĐH	12	Ô1	CTM	2	34	25	N3	T.T.T.THỦY	8-14/04	CƠ									Ca1	T1A9					
38	ĐH	12	Ô2	CTM	2	34	25	N3	N.H.TIẾN	8-14/04	CƠ							Ca1	T1A9							
39	ĐH	12	Ô3	CTM	2	34	25	N3	N.T.T.HƯỜNG	8-14/04	CƠ	Ca2	T1A9													
40	ĐH	12	Ô4	CTM	2	34	25	N3	N.T.T.HƯỜNG	8-14/04	CƠ	Ca1	T1A9													
41	ĐH	12	Ô5	CTM	2	34	25	N3	N.T.DŨNG	8-14/04	CƠ					Ca1	T1A9									
42	ĐH	12	Ô6	CTM	2	34	25	N3	N.T.DŨNG	8-14/04	CƠ					Ca1	T1A9									
43	ĐH	12	CN MAY3	NL-CTM	2	34	25	N1	N.T.LINH	8-14/04	CƠ			Ca2	T1A9											
44	ĐH	12	CN MAY3	NL-CTM	2	34	25	N2	N.T.LINH	8-14/04	CƠ							Ca2	T1A9							
45	CĐ	17	104158	SBVL	2	34	23	N1	T.N.QUYẾT	8-14/04	CƠ													Ca2	T1A9	
46	CĐ	20	Điên 3	TH VKT	2	34	27	N1	V.N.UYÊN	8-14/04	HH-VKT	Ca1	T2A10													
47	CĐ	20	Điên 3	TH VKT	2	34	28	N2	V.N.UYÊN	8-14/04	HH-VKT	Ca2	T2A10													

48	CĐ	20	Điên 3	TH VKT	2	34	26	N3	V.N.UYÊN	8-14/04	HH-VKT					Ca1	T2A10									
49	CĐ	20	Điên 4	TH VKT	2	34	25	N1	V.N.UYÊN	8-14/04	HH-VKT					Ca2	T2A10									
50	CĐ	20	Điên 4	TH VKT	2	34	27	N2	V.N.UYÊN	8-14/04	HH-VKT									Ca1	T2A10					
51	CĐ	20	Điên 4	TH VKT	2	34	26	N3	V.N.UYÊN	8-14/04	HH-VKT									Ca2	T2A10					
52	ĐH	13	20182ME6041003	Vật liệu học	2	34	37	N2	P.V.LIỆU	8-14/04	TB					Ca2	P. VLH2									
53	ĐH	13	20182ME6041004	Vật liệu học	2	34	38	N2	P.V.LIỆU	8-14/04	TB					Ca1	P. VLH2									
54	ĐH	13	20182ME6041005	Vật liệu học	2	34	37	N2	Đ.N.TÚ	8-14/04	TB									Ca2	P. VLH2					
55	ĐH	13	20182ME6041006	Vật liệu học	2	34	38	N2	Đ.N.TÚ	8-14/04	TB									Ca1	P. VLH2					
56	ĐH	13	20182ME6041007	Vật liệu học	2	34	33	N1	N.T.LÝ	8-14/04	TB							Ca1	P. VLH2							
57	ĐH	13	20182ME6041007	Vật liệu học	2	34	33	N2	N.T.LÝ	8-14/04	TB							Ca2	P. VLH2							
58	CĐ	20	20182ME5016002	CAD	2	34	34	N1	N.Q.TUẤN	8-14/04	TB							Ca1	P.CAD2							
59	CĐ	20	20182ME5016002	CAD	2	34	34	N2	N.M.QUANG	8-14/04	TB							Ca2	P.CAD2							
60	CĐ	20	20182ME5016003	CAD	2	34	32	N1	N.M.QUANG	8-14/04	TB					Ca2	P.CAD2									
61	CĐ	18	104102.1	CAD	2	34	20	N1	N.T.TÙNG	8-14/04	TB							Ca2	P.CAD3	Ca1	P.CAD3					
62	CĐ	18	104102.1	CAD	2	34	20	N2	N.T.TÙNG	8-14/04	TB									Ca2	P.CAD3	Ca3	P.CAD1			
63	CĐ	20	20182ME5016003	CAD	2	34	33	N2	N.M.QUANG	8-14/04	TB					Ca3	P.CAD2									
64	CĐ	20	20182ME5016004	CAD	2	34	33	N1	Đ.V.TRƯỜNG	8-14/04	TB					Ca1	P.CAD2									
65	CĐ	20	20182ME5016004	CAD	2	34	33	N2	Đ.V.TRƯỜNG	8-14/04	TB			Ca3	P.CAD2											
66	CĐ-ĐH	12	201820103102001	CAD	2	34	23	N1	B.T.TÀI	8-14/04	TB											Ca1	P.CAD2			
67	CĐ-ĐH	12	201820103102001	CAD	2	34	23	N2	B.T.TÀI	8-14/04	TB											Ca3	P.CAD2			
68	ĐH	11	201820103129001	DS&KTĐ	2	34	23	N1	P.T.HÙNG	8-14/04	TB			Ca2	P.DS											
69	ĐH	11	201820103129001	DS&KTĐ	2	34	23	N2	P.T.HÙNG	8-14/04	TB					Ca1	P.DS									
70	ĐH	11	201820103129001	DS&KTĐ	2	34	24	N3	T.V.ĐUA	8-14/04	TB									Ca1	P.DS					
71	ĐH	11	201820103129002	DS&KTĐ	2	34	23	N1	T.V.TRỌNG	8-14/04	TB			Ca1	P.DS											
72	ĐH	11	201820103129002	DS&KTĐ	2	34	23	N2	N.Đ.LUẬN	8-14/04	TB			Ca2	P. CNC											
73	ĐH	11	201820103129002	DS&KTĐ	2	34	24	N3	N.Đ.LUẬN	8-14/04	TB									Ca2	P.DS					
74	ĐH	11	201820103129003	DS&KTĐ	2	34	20	N1	P.T.HÙNG	8-14/04	TB							Ca1	P.DS							
75	ĐH	11	201820103129003	DS&KTĐ	2	34	20	N2	N.Đ.MINH	8-14/04	TB									Ca3	P. CNC					
76	ĐH	11	201820103129004	DS&KTĐ	2	34	21	N1	N.V.QUẢNG	8-14/04	TB	Ca2	P.DS													
77	ĐH	11	201820103129004	DS&KTĐ	2	34	22	N2	N.V.QUẢNG	8-14/04	TB			Ca3	P.DS											
78	ĐH	11	201820103129004	DS&KTĐ	2	34	22	N3	N.V.QUẢNG	8-14/04	TB									Ca1	P. CNC					
79	ĐH	11	201820103129005	DS&KTĐ	2	34	28	N1	N.H.PHẤN	8-14/04	TB					Ca1	P. CNC									
80	ĐH	11	201820103129005	DS&KTĐ	2	34	29	N2	N.H.PHẤN	8-14/04	TB					Ca2	P.DS									
81	ĐH	12	201820103129006	DS&KTĐ	2	34	24	N1	T.V.ĐUA	8-14/04	TB					Ca3	P. CNC									
82	ĐH	12	201820103129006	DS&KTĐ	2	34	25	N2	T.V.ĐUA	8-14/04	TB							Ca2	P.DS							
83	ĐH	12	201820103129006	DS&KTĐ	2	34	25	N3	N.Đ.MINH	8-14/04	TB											Ca2	P.DS			
84	ĐH	12	201820103129007	DS&KTĐ	2	34	30	N1	P.T.HÙNG	8-14/04	TB	Ca1	P.DS													
85	ĐH	12	201820103129007	DS&KTĐ	2	34	31	N2	P.T.HÙNG	8-14/04	TB											Ca1	P.DS			
86	ĐH	12	201820103129008	DS&KTĐ	2	34	22	N1	N.T.LÝ	8-14/04	TB			Ca3	P. CNC											
87	ĐH	12	201820103129008	DS&KTĐ	2	34	22	N2	T.V.TRỌNG	8-14/04	TB					Ca2	P. CNC									
88	ĐH	12	201820103129008	DS&KTĐ	2	34	23	N3	N.T.LÝ	8-14/04	TB									Ca3	P. DS					
89	ĐH	12	201820103129009	DS&KTĐ	2	34	27	N1	N.T.LÝ	8-14/04	TB	Ca1	P. CNC													
90	ĐH	12	201820103129009	DS&KTĐ	2	34	27	N2	N.T.LÝ	8-14/04	TB	Ca3	P. DS													
91	ĐH	12	201820103129010	DS&KTĐ	2	34	24	N1	N.Đ.LUẬN	8-14/04	TB	Ca2	P. CNC													
92	ĐH	12	201820103129010	DS&KTĐ	2	34	24	N2	N.Đ.LUẬN	8-14/04	TB	Ca3	P. CNC													
93	ĐH	12	201820103129010	DS&KTĐ	2	34	24	N3	T.V.TRỌNG	8-14/04	TB							Ca2	P. CNC							
94	ĐH	12	201820103129011	DS&KTĐ	2	34	21	N1	B.T.TÀI	8-14/04	TB			Ca1	P. CNC											
95	ĐH	12	201820103129011	DS&KTĐ	2	34	21	N2	B.T.TÀI	8-14/04	TB							Ca1	P. CNC							
96	ĐH	12	201820103129011	DS&KTĐ	2	34	22	N3	B.T.TÀI	8-14/04	TB							Ca3	P.DS							
97	ĐH	12	20182ME6027003	NLC	2	34	22	N2	N.H.PHẤN	8-14/04	TB	Ca2	P.NLC													
98	ĐH	12	20182ME6027004	NLC	2	34	22	N1	N.H.PHẤN	8-14/04	TB	Ca2	P.NLC													
99	ĐH	12	20182ME6027002	NLC	2	34	23	N2	B.T.TÀI	8-14/04	TB	Ca3	P.MC													
100	ĐH	12	20182ME6027006	NLC	2	34	23	N1	B.T.TÀI	8-14/04	TB	Ca3	P.MC													
101	ĐH	12	20182ME6027008	NLC	2	34	25	N1	N.C.TÂM	8-14/04	TB			Ca3	P.NLC											
102	ĐH	10	0103153.1	NLC	2	34	23	N1	T.V.TRỌNG	8-14/04	TB	Ca3	P.NLC			Ca1	P.NLC									
103	ĐH	13	20182ME6041001	Vật liệu học	2	34	37	N1	Đ.V.TRƯỜNG	8-14/04	TB											Ca2	P. VLH2			

104	ĐH	13	20182ME6041002	Vật liệu học	2	34	38	N1	Đ.V.TRƯỜNG	8-14/04	TB												Ca1	P. VLH2			
105	ĐH	13	20182ME6041001	Vật liệu học	2	34	37	N2	Đ.V.TRƯỜNG	8-14/04	TB														Ca2	P. VLH2	
106	ĐH	13	20182ME6041002	Vật liệu học	2	34	38	N2	Đ.V.TRƯỜNG	8-14/04	TB														Ca1	P. VLH2	
107	CĐ	20	20182ME5034005	CAD-2D	2	34	31	N1	H.T.LÂM	8-14/04	TTVN			Ca1	CAD/CAM	Ca1	CAD/CAM	Ca1	CAD/CAM	Ca1	CAD/CAM	Ca1	CAD/CAM	Ca1	CAD/CAM	Nhà A7
108	CĐ	20	20182ME5034005	CAD-2D	2	34	31	N2	H.T.LÂM	8-14/04	TTVN	Ca2	CAD/CAM	Ca2	CAD/CAM	Ca2	CAD/CAM					Ca2	CAD/CAM			Nhà A7
109	CĐ	20	20182ME5034005	CAD-2D	2	34	31	N3	H.T.LÂM	8-14/04	TTVN	Ca1	CAD/CAM					Ca2	CAD/CAM	Ca2	CAD/CAM					Nhà A7
110	CĐ	20	20182ME5034007	CAD-2D	2	34	22	N1	K.V.Quảng	8-14/04	TTVN	Ca1	P.3D CAD	Ca1	P.3D CAD	Ca1	P.3D CAD	Ca1	P.3D CAD	Ca1	P.3D CAD					Nhà A7
111	CĐ	20	20182ME5034007	CAD-2D	2	34	23	N2	K.V.Quảng	8-14/04	TTVN	Ca2	P.3D CAD	Ca2	P.3D CAD	Ca2	P.3D CAD	Ca2	P.3D CAD	Ca2	P.3D CAD					Nhà A7
112	ĐH	12	201820103142001	HTTĐTK	2	34	35	N1	L.V.HẢI	8-14/04	CĐT			Ca1	CĐT2											
113	ĐH	12	201820103142001	HTTĐTK	2	34	35	N2	L.V.HẢI	8-14/04	CĐT			Ca2	CĐT2											
114	ĐH	12	201820103142002	HTTĐTK	2	34	35	N1	B.T.LÂM	8-14/04	CĐT	Ca2	CĐT2													
115	ĐH	12	201820103142002	HTTĐTK	2	34	35	N2	B.T.LÂM	8-14/04	CĐT					Ca2	CĐT2									
116	ĐH	12	201820103142003	HTTĐTK	2	34	35	N1	L.V.NGHĨA	8-14/04	CĐT	Ca1	CĐT2													
117	ĐH	12	201820103142003	HTTĐTK	2	34	35	N2	L.V.NGHĨA	8-14/04	CĐT							Ca2	CĐT2							
118	ĐH	12	201820103142004	HTTĐTK	2	34	35	N1	L.N.DUY	8-14/04	CĐT	Ca3	CĐT2													
119	ĐH	12	201820103142004	HTTĐTK	2	34	35	N2	L.N.DUY	8-14/04	CĐT									Ca2	CĐT2					
120	ĐH	11	201820103146002	RBCN	2	34	35	N1	N.V.TRƯỜNG	8-14/04	CĐT					Ca2	CĐT3									
121	ĐH	11	201820103146002	RBCN	2	34	35	N2	N.V.TRƯỜNG	8-14/04	CĐT									Ca2	CĐT3					
122	ĐH	11	201820103146001	RBCN	2	34	35	N1	L.V.HẢI	8-14/04	CĐT	Ca2	CĐT3													
123	ĐH	11	201820103146001	RBCN	2	34	35	N2	L.V.HẢI	8-14/04	CĐT							Ca1	CĐT3							
124	ĐH	11	201820103146003	RBCN	2	34	30	N1	N.V.TRƯỜNG	8-14/04	CĐT							Ca2	CĐT3							
125	ĐH	11	201820103146003	RBCN	2	34	30	N2	N.V.TRƯỜNG	8-14/04	CĐT									Ca1	CĐT3					
126	ĐH	11	201820103114002	CĐT2	2	34	30	N1	P.Đ.HIẾU	8-14/04	CĐT					Ca2	CĐT1									
127	ĐH	11	201820103114002	CĐT2	2	34	30	N2	P.Đ.HIẾU	8-14/04	CĐT									Ca2	CĐT1					
128	ĐH	11	201820103114003	CĐT2	2	34	30	N1	V.T.ANH	8-14/04	CĐT	Ca2	CĐT1													
129	CĐ-ĐH	12	201820103114003	CĐT2	2	34	30	N1	P.Đ.HIẾU	8-14/04	CĐT			Ca3	CĐT1											
130	ĐH	11	201820103114001	CĐT2	2	34	30	N1	V.T.ANH	8-14/04	CĐT	Ca1	CĐT1													
131	ĐH	11	201820103114001	CĐT2	2	34	30	N2	L.V.NGHĨA	8-14/04	CĐT	Ca3	CĐT1													
132	ĐH	11	103159.1	TĐHQTSX	1	34	25	N1	P.Đ.HIẾU	8-14/04	CĐT	Ca3	CĐT1													
133	ĐH	11	103159.1	TĐHQTSX	1	34	25	N2	P.Đ.HIẾU	8-14/04	CĐT			Ca2	CĐT1											
134	ĐH	11	103159.1	TĐHQTSX	1	34	25	N3	L.N.DUY	8-14/04	CĐT									Ca3	CĐT1					
135	ĐH	11	103159.2	TĐHQTSX	1	34	29	N1	L.V.NGHĨA	8-14/04	CĐT					Ca3	CĐT1									
136	ĐH	11	103159.2	TĐHQTSX	1	34	29	N2	L.N.DUY	8-14/04	CĐT									Ca1	CĐT1					
137	ĐH	11	103159.3	TĐHQTSX	1	34	24	N1	V.T.ANH	8-14/04	CĐT							Ca2	CĐT1							
138	ĐH	11	103159.3	TĐHQTSX	1	34	24	N2	V.T.ANH	8-14/04	CĐT							Ca3	CĐT1							
139	ĐH	11	103159.3	TĐHQTSX	1	34	25	N3	L.V.NGHĨA	8-14/04	CĐT					Ca1	CĐT1									
140	CĐ-ĐH	12	0103159.1	TĐHQTSX	1	34	31	N1	L.V.NGHĨA	8-14/04	CĐT			Ca1	CĐT1											

*** Ghi chú:**

Các lớp đại học và cao đẳng khóa 18:

- Ca 1 từ 7h đến 11h30'
- Ca 2 từ 12h30' đến 17h0'
- Ca 3 từ 17h30' đến 21h45'

Các lớp cao đẳng khóa 19, 20:

- Ca 1 từ 7h đến 12h0'
- Ca 2 từ 12h30' đến 17h30'
- Ca 3 từ 17h30' đến 21h45'